

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 6 - 2023

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:*

Về hôn nhân: Ông với bà Phạm Thị Mộng C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2017, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2017.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến 2021 thì giữa ông với bà Phạm Thị Mộng C xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Phạm Thị Mộng C nghe lời gia đình hơn nghe lời của ông, ông nói gì bà Phạm Thị Mộng C cũng cãi lại, mỗi khi như vậy giữa ông với bà Phạm Thị Mộng C xảy ra cãi nhau và

đánh nhau, không ai chịu nhường nhịn ai, mâu thuẫn kéo dài cho đến nay thì trầm trọng, hai bên không có tiếng nói chung.

Hiện tại ông với bà Phạm Thị Mộng C đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay.

Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Phạm Thị Mộng C, nên yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Mộng C.

Hiện tại ông đang ở trọ tại thành phố D, tỉnh Bình Dương làm bảo trì máy may mỗi tháng thu nhập 14.000.000đ – 15.000.000đ.

Về con chung: Ông với bà Phạm Thị Mộng C sống với nhau có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021, hiện các con chung đang sống với bà Phạm Thị Mộng C, nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Hoàng P, ông không yêu cầu bà Phạm Thị Mộng C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông đồng ý giao con chung Lê Diệp Bảo N cho bà Phạm Thị Mộng C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phạm Thị Mộng C trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2017, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2017.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến 2021 thì giữa bà với ông Lê Văn L xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lê Văn L mỗi lần cãi nhau là ông Lê Văn L đánh đập bà, dùng những lời nói không tế nhị xúc phạm bà và gia đình bà, thời gian gần đây ông Lê Văn L còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông Lê Văn L không nghe, vì vậy mâu thuẫn giữa bà với ông Lê Văn L kéo dài cho đến nay thì trầm trọng.

Hiện tại bà với ông Lê Văn L đã sống ly thân với nhau từ tháng 11-2022 cho đến nay.

Nay ông Lê Văn L yêu cầu ly hôn với bà, thì bà đồng ý ly hôn với ông Lê Văn L, vì bà không còn tình cảm với ông Lê Văn L.

Hiện tại bà đang công nhân tại huyện Thuận Bắc, mỗi tháng thu nhập 8.200.000đ, ngoài ra bà còn bán hàng online hàng mỹ phẩm thu nhập mỗi tháng kiếm thêm khoảng 2.000.000đ – 3.000.000đ.

Bà hiện không mang thai hay nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Về con chung: Bà với ông Lê Văn L sống với nhau có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021, hiện các con chung đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi hết các con chung. Không yêu cầu ông Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C. Giao 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021 cho bà Phạm Thị Mộng C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc ông Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn với nhau. Xét việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C đều xác nhận, trong thời kỳ hôn nhân, ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021. Nếu ly hôn ông Lê Văn L yêu cầu được nuôi con chung Lê Hoàng P, ông đồng ý giao con chung Lê Diệp Bảo N cho bà Phạm Thị Mộng C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, còn bà Phạm Thị Mộng C yêu cầu được nuôi hết 02 con chung Lê Hoàng P và Lê Diệp Bảo N.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Mộng C sống ly thân, các con chung được bà Phạm Thị Mộng C chăm sóc, giáo dục chu đáo và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, các con chung cũng gắn bó tình cảm anh em, mẹ con với nhau khó có thể tách rời. Ông Lê Văn L hiện cũng chưa có chỗ ở ổn định, ông phải thuê trọ để sinh sống làm việc tại tỉnh Bình Dương. Hơn nữa các con chung hiện đang còn rất nhỏ cần phải có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ là bà Phạm Thị Mộng C sẽ đảm bảo quyền lợi tốt cho các con chung. Vì vậy, nên giao 02 con chung Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021 cho bà Phạm Thị Mộng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thị Mộng C không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L với bà Phạm Thị Mộng C.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu nuôi con Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 của ông Lê Văn L.

Giao 02 con chung Lê Hoàng P, sinh ngày 21-3-2019 và Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 09-01-2021 cho bà Phạm Thị Mộng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Phạm Thị Mộng C).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000856 ngày 28-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Văn L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Minh Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình